

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2023/HS-ST**
Ngày: 03/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Tâm.

2. Ông Phạm Gia Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **04/2023/TLST** - HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **07/2023/QĐXXST-HS** ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên thường gọi là L), sinh ngày 17/8/1993, tại huyện M, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: Không biết đọc và viết; Con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị Kim C Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 23/9/2019, bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên (khai thác cát trái phép), đã nộp phạt ngày 07/10/2019.

Nhân thân: Ngày 13/3/2019, bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên (khai thác cát trái phép), đã nộp phạt ngày 20/3/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 19/8/2020.

Bị áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc từ ngày 20/8/2020 đến ngày 15/12/2022.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Chị Lê Kim N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre - Chủ DNTN Tiệm vàng M. *Vắng mặt*

Người đại diện theo ủy quyền của chị N:

Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Ông Từ Thanh S, sinh năm: 1976. *Vắng mặt*

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958 (Cha ruột).

Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Nguyễn Thị Kim H - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 71B1 - 996.18 đi từ nhà đến cơ sở Doanh nghiệp tư nhân Tiệm vàng Minh M ở ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre do anh Nguyễn Văn M đứng tên đăng ký kinh doanh. Khi đến L dừng xe phía trước cửa rồi đi bộ vào tiệm vàng đứng phía trước tủ trưng bày và gặp chị Lê Kim N (vợ anh M) giả vờ hỏi “Vàng 24K bao nhiêu một chỉ”, chị N trả lời: “4.640.000đồng/01 chỉ”, L nói muốn mua một sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ nên chị N chỉ cho L xem những sợi dây chuyền có trọng lượng 05 chỉ được trưng bày bên trong tủ. Quan sát một lúc, L nói với chị N lấy cho xem sợi dây chuyền vàng 24K, loại kiểu lật, trọng lượng 05 chỉ và nói đồng ý mua. Khi cầm dây chuyền trên tay, lợi dụng lúc chị N không chú ý L nhanh chóng cầm sợi dây chuyền bỏ chạy ra xe nổ

máy và tàu thoát, đi được một đoạn thì bị ông Nguyễn Văn N (cha ruột của anh M ở gần đó nghe tiếng truy hô của chị N nên chạy đến xô ngã xe. Lúc này L bỏ xe rồi cầm sợi dây chuyền chạy bộ đến bờ sông Cầu H thuộc ấp L, xã L, huyện C và nhảy xuống sông bơi sang bờ phía cồn A nấp dưới cặp bờ sông. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, L bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an phát hiện bắt giữ người cùng tang vật.

Theo thông báo kết quả giám định số 0209/N1.20/TĐ ngày 14/5/2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 xác định dây chuyền bằng kim loại màu vàng là hợp kim vàng có khối lượng 18,7878gram, quy đổi ra kara là 23K.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C xác định giá trị của 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, kiểu lật, quy đổi ra kara là 23K, trọng lượng 18,7878gram, có giá trị 23.046.000đồng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 419/KL-VPYTW ngày 03/8/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa xác định Nguyễn Văn L như sau.

-Về y học:

+ *Trước, trong khi gây án*: Đang sự bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid thuyên giảm không hoàn toàn (F02.04-ICD.10).

+ *Hiện nay*: Đang sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid tiến triển khác (F02.08-ICD.10)/Viêm gan siêu vi B.

-Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+*Tại thời điểm gây án*: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+*Hiện nay*: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 788/KLBB-VPYTW ngày 05/12/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận Nguyễn Văn L:

Bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể paranoid tiến triển khác/Viêm gan siêu vi B (F20.08/B18.1-ICD.10).

Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa, đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*Cướp giạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm “*tội Cướp giạt tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 49 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng 13 (Mười ba) ngày tù nhưng được khấu trừ vào thời gian tạm giam và bắt buộc chữa bệnh của bị cáo là 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng 13 (Mười ba) ngày, tuyên bố bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ và trao trả cho anh Nguyễn Văn M 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, kiểu lật, quy đổi kara là 23K, trọng lượng 18,7878 gam dài 54cm, dây chuyền có gắn nhãn màu trắng ghi “DNTN M”, “KLV 5c0p0”; trả cho ông Nguyễn Văn M (cha của bị cáo) số tiền 106.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh không rõ kiểu máy, 01 chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển số 71B1-996.18, số khung RLGXB10CD4D001416, số máy VMVX1E-D001416, 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu vàng. 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 cái quần Jean dài màu xanh và 01 cái khẩu trang bằng vải màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L, Luật sư Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Thống nhất với quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự do bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo có bà ngoại tên Nguyễn Thị Q được phong tặng danh hiệu mẹ Việt Nam anh hùng, có cha và mẹ là ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị Kim C được hưởng chế độ người có công với đất nước để đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất theo mức mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đồng thời khấu trừ với thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam và áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và các tài liệu, chứng cứ được thu thập

có trong hồ sơ vụ án do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ động cơ vụ lợi với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của người để bán lấy tiền phục vụ cho bản thân nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày tại khu vực tiệm vàng M ở tại ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản dùng tay chiếm đoạt nhanh chóng 01 sợi dây chuyền vàng của anh Nguyễn Văn M có giá trị 23.046.000 đồng sau đó nhanh chóng tẩu thoát và bị bắt giữ cùng tang vật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi chiếm đoạt sản của người khác là hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào “*tội Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo có bà ngoại tên Nguyễn Thị Q được phong tặng mẹ Việt Anh hùng, có cha và mẹ là ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị Kim C được hưởng chế độ người có công với đất nước, ngoài ra bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên bị cáo đã bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 19/8/2020 và bị áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc từ ngày 20/8/2020 đến 15/12/2022 tính tổng cộng là 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng 13 (Mười ba) ngày vì vậy sẽ được khấu trừ vào mức hình phạt phải chịu theo Quyết định của Hội đồng xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 38 và Điều 49 của Bộ luật Hình sự.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với việc đánh giá của Hội đồng xét xử về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ và trao trả cho bị hại Nguyễn Văn M 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, kiểu lật, quy đổi kara là 23K, trọng lượng 18,7878 gam dài 54cm, dây chuyền có gắn nhãn màu trắng ghi “DNTN M”, “KLV 5c0p0”, xét đây là tài sản của anh M nên việc trả lại là phù hợp theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần ghi nhận

Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C còn trả cho ông Nguyễn Văn M (cha của bị cáo) số tiền 106.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh không rõ kiểu máy, 01 chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển số 71B1-996.18, số khung RLGXB10CD4D001416, số máy VMVX1E-D001416, 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu vàng. 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 cái quần Jean dài màu xanh và 01 cái khẩu trang bằng vải màu đen, xét đây tài sản, đồ vật không liên quan đến vụ án cũng cần ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường là do sự tự nguyện cần được ghi nhận.

[09] Về án phí:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm “*tội Cướp giật tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 02** (Hai) năm **07** (Bảy) tháng **13** (Mười ba) ngày tù.

Khẩu trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam và bắt buộc chữa bệnh của bị cáo là **02** (Hai) năm **07** (Bảy) tháng **13** (Mười ba) ngày.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả cho anh Nguyễn Văn M 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, kiểu lật, quy đổi kara là 23K, trọng lượng 18,7878 gam dài 54cm, dây chuyền có gắn nhãn màu trắng ghi “DNTN M”, “KLV 5c0p0” và trả cho ông Nguyễn Văn M số tiền 106.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh không rõ kiểu máy, 01 chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, biển số 71B1-996.18, số khung RLGXB10CD4D001416, số máy VMVX1E-D001416, 01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu vàng. 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 cái quần Jean dài màu xanh và 01 cái khẩu trang bằng vải màu đen.

3. Ghi nhận bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn L** phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Chí Cường